

KẾ HOẠCH

**Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám bệnh,
chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế năm 2018**

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 22/6/2006;
- Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014;
- Nghị quyết số 68/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;
- Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;
- Kế hoạch hành động số 1212/KH-BYT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử;
- Quyết định số 445/QĐ-BYT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Y tế;
- Quyết định số 5004/QĐ-BYT ngày 19/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt mô hình kiến trúc tổng thể Hệ thống Thông tin quản lý khám chữa bệnh bảo hiểm y tế;
- Thông tư số 48/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 quy định việc trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;
- Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

2. Căn cứ thực tiễn

Các kết quả đã đạt được trong năm 2017 (Báo cáo của Vụ Bảo hiểm y tế, Bộ Y tế tại Hội nghị trực tuyến tổng kết hoạt động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) và giám định bảo hiểm y tế (BHYT) năm 2017 tổ chức ngày 29/12/2017):

a) Kết quả kết nối liên thông dữ liệu KBCB BHYT:

- Có 12.653/12.719 cơ sở KBCB kết nối, chuyển được dữ liệu KBCB BHYT, đạt 98.3%. Còn 66 Trạm y tế của 11 tỉnh chưa triển khai được do không có lưới điện, không phủ sóng Internet;

- Đã có 6.990 cơ sở KBCB (trên 50%) liên thông và gửi dữ liệu tới Bộ Y tế và cơ quan bảo hiểm xã hội (BHXH);

- Hơn 50% cơ sở KBCB gửi dữ liệu đúng và đủ để tiến hành giám định thanh quyết toán BHYT qua mạng điện tử.

b) Ban hành các văn bản:

- Quy định về Chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định và thanh toán chi phí KBCB BHYT (Quyết định số 2286/QĐ-BYT ngày 02/6/2017 và QĐ số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017);

- Thông tư trích chuyển dữ liệu điện tử số 48/2017/TT-BYT;

- Bộ mã Danh mục dùng chung (DMDC) phiên bản số 5 (Quyết định số 6061/QĐ-BYT ngày 29/12/2017), có 09 danh mục (bổ sung thêm danh mục số 9, gồm: mã xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh, chẩn đoán hình ảnh và nội soi):

(1) Danh mục mã dịch vụ kỹ thuật (9.005 mã dịch vụ kỹ thuật tương đương, bổ sung mã 501 dịch vụ kỹ thuật tương đương theo Quyết định số 2099/QĐ-BYT ngày 25/5/2017);

(2) Danh mục mã tiền giường theo hạng bệnh viện;

(3) Danh mục mã thuốc tân dược (23.871 thuốc, bổ sung 1.713 thuốc, loại bỏ 135 thuốc có quyết định rút số đăng ký và 05 thuốc trùng số đăng ký);

(4) Danh mục mã thuốc và vị thuốc y học cổ truyền (833 mã chế phẩm thuốc YHCT và 349 mã vị thuốc YHCT; bổ sung 286 mã chế phẩm thuốc YHCT);

(5) Danh mục mã bệnh y học cổ truyền (3.456 mã bệnh, bổ sung 2.343 mã bệnh YHCT);

(6) Danh mục mã vật tư y tế (9.676 mã vật tư y tế cụ thể; 258 mã hãng sản xuất vật tư y tế);

(7) Danh mục mã máu và chế phẩm máu (45 mã máu và chế phẩm máu);

(8) Danh mục mã bệnh theo ICD-10 (11.383 mã bệnh và nhóm bệnh);

(9) Danh mục mã xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh, chẩn đoán hình ảnh và nội soi (206 mã huyết học, 99 mã hóa sinh, 87 mã vi sinh, 306 mã chẩn

đoán hình ảnh và nội soi theo Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

c) Bước đầu triển khai Gateway và xác thực điện tử đối với dữ liệu điện tử.

B. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai thực hiện Mô hình kiến trúc tổng thể Hệ thống thông tin quản lý KBCB BHYT nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về KBCB BHYT, góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh, bảo đảm công khai và minh bạch trong quản lý KBCB và giám định BHYT.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện và vận hành Hệ thống thông tin quản lý KBCB BHYT;

b) Xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý KBCB và giám định BHYT;

c) Xây dựng cơ chế tài chính vận hành Hệ thống Thông tin quản lý KBCB BHYT và đáp ứng việc tin học hóa phục vụ quản lý KBCB và giám định BHYT tại các cơ sở KBCB BHYT;

d) Nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra, giám sát vận hành khai thác Hệ thống Thông tin quản lý KBCB BHYT và năng lực triển khai ứng dụng phục vụ quản lý KBCB và giám định BHYT tại các cơ sở KBCB BHYT.

C. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

I. NỘI DUNG

1. Trên cơ sở những tồn tại, khó khăn vướng mắc đã nêu, Bộ Y tế xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018 cần thực hiện như sau:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục rà soát ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện ứng dụng CNTT trong KBCB BHYT, gồm:

- Bộ mã DMDC (phiên bản tiếp theo);
- Quyết định quy định về khai thác, quản lý, vận hành Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu DMDC ngành Y tế;
- Quyết định và hướng dẫn thực hiện quy định về Chuẩn dữ liệu đầu ra (bổ sung và sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn khi có phát sinh);
- Quyết định quy định Định mức thuê dịch vụ CNTT tạm thời làm cơ sở để các bên liên quan thực hiện thuê dịch vụ CNTT theo chỉ đạo của Chính phủ;
- Các quy định về xác thực dữ liệu và khiếu nại trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT điện tử.

b) Xây dựng cơ chế tài chính vận hành Hệ thống thông tin quản lý KBCB BHYT



- Thuê Cổng tiếp nhận dữ liệu KCB BHYT ngành y tế
- Thuê Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu DMDC ngành y tế;
- Xây dựng định mức thuê phần mềm quản lý bệnh viện, giá thuê dịch vụ CNTT tạm thời;
- Xây dựng định mức chi phí CNTT kết cấu trong giá dịch vụ y tế;
- Thuê hạ tầng quản lý dữ liệu ứng dụng CNTT trong quản lý KBCB BHYT, dịch vụ an toàn, an ninh bảo mật thông tin, chống tấn công có chủ đích để phục vụ vận hành Hệ thống Thông tin quản lý KBCB BHYT.

c) Công tác đào tạo, hướng dẫn, nâng cao năng lực quản lý và vận hành khai thác Hệ thống Thông tin quản lý KBCB BHYT và năng lực triển khai ứng dụng phục vụ quản lý KBCB và thanh toán BHYT tại các cơ sở KBCB BHYT

- Tiếp tục duy trì nhóm Skype hỗ trợ sử dụng, giải đáp thắc mắc trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện;
- Xây dựng nội dung, kế hoạch và tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho các địa phương, các CSYT;
- Xây dựng Tài liệu hướng dẫn chung để sử dụng trong ngành y tế trên phạm vi toàn quốc, trên cơ sở đó, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW và Thủ trưởng các CSYT tổ chức đào tạo, hướng dẫn đối với các đơn vị, cá nhân trong phạm vi quản lý của mình.

d) Công tác kiểm tra, giám sát

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng triển khai ở tất cả các khâu đối với các đơn vị tham gia triển khai kết nối, liên thông dữ liệu, bảo đảm đúng yêu cầu, chất lượng và kế hoạch đề ra;
- Tiếp nhận và xử lý các phản ánh về chất lượng dịch vụ CNTT (như truy cập dữ liệu thẻ BHYT, kiểm tra thông tuyến,...) và một số khó khăn, vướng mắc, bất cập trong tạm ứng chi phí KBCB BHYT thông qua các kênh thông tin;
- Tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành (Y tế và BHXH) hỗ trợ thực hiện, tháo gỡ khó khăn trong kết nối liên thông dữ liệu KBCB BHYT trên toàn quốc;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát phòng, chống hành vi gian lận, trục lợi quỹ BHYT tại các cơ sở KBCB trên cơ sở cảnh báo của Hệ thống thông tin khám chữa bệnh BHYT.

2. Thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu điện tử

Bảo đảm thực hiện gửi dữ liệu điện tử từ cơ sở KBCB BHYT đến các Cổng tiếp nhận đầy đủ, thường xuyên, liên tục phục vụ quản lý và giám định điện tử theo quy định về chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra; trích chuyển dữ liệu điện tử của Bộ Y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện:

- Tiếp tục duy trì 100% cơ sở KBCB các tuyến bao gồm từ trung ương đến tuyến xã liên thông dữ liệu KBCB BHYT, bảo đảm thực hiện gửi dữ liệu điện tử

thường xuyên, liên tục, đầy đủ, chính xác phục vụ công tác quản lý, tạm ứng chi phí KBCB BHYT;

- Hỗ trợ các cơ sở KBCB BHYT chưa thực hiện được trích chuyển dữ liệu điện tử như đã quy định.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Văn phòng Điều phối nghiên cứu xây dựng và triển khai Đề án ứng dụng CNTT trong KBCB và thanh toán BHYT (Sau đây viết tắt là Văn phòng Điều phối) làm đầu mối tổng hợp nhu cầu, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp nhu cầu báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch - Đầu tư bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này; Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, từ các dự án để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018, tập trung cho hệ thống quản lý DMDC và công dữ liệu y tế trong KBCB BHYT.

3. Các đơn vị sự nghiệp ưu tiên sử dụng kinh phí từ ngân sách được giao, từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đầu tư và thuê dịch vụ CNTT trên cơ sở sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Bảo hiểm y tế và Văn phòng Điều phối

Giao Vụ Bảo hiểm y tế và Văn phòng Điều phối làm đầu mối phối hợp với các Vụ/Cục có liên quan thuộc Bộ Y tế tiếp tục tham mưu, triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý KBCB và thanh toán BHYT trên toàn quốc, bảo đảm kết nối, liên thông và kết xuất dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý và giám định điện tử, với các nội dung như sau:

a) Chỉ đạo các cơ sở KBCB trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và y tế các Bộ, ngành:

- Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý KBCB và giám định BHYT theo Kế hoạch đã ban hành;

- Đôn đốc và duy trì việc thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu giữa các cơ sở KBCB tại 4 tuyến với nhau, với Bộ Y tế và cơ quan BHXH;

- Kết xuất dữ liệu đầu ra điện tử gửi Bộ Y tế và cơ quan BHXH.

b) Chủ trì thuê Hệ thống thông tin quản lý KBCB BHYT tập trung;

c) Xây dựng, bổ sung, sửa đổi và triển khai văn bản quy định việc kết xuất dữ liệu đầu ra điện tử yêu cầu thanh toán chi phí KBCB BHYT và chứng thực hoàn thành giao dịch điện tử khi kết xuất dữ liệu gửi sang cơ quan BHXH;

d) Điều phối các Vụ/Cục chuyên môn, trung tập cán bộ CNTT của một số cơ sở KBCB trong quá trình triển khai ứng dụng CNTT phục vụ quản lý KBCB và giám định chi phí KBCB BHYT, như: rà soát, bổ sung, cập nhật bộ mã DMDC

điện tử (bao gồm phương thức quản lý, khai thác); tham mưu lãnh đạo Bộ Y tế ký ban hành các phiên bản DMDC áp dụng cho công tác KBCB BHYT; tham gia kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở KBCB BHYT và các công việc khác do Bộ trưởng Bộ Y tế giao.

đ) Thuê doanh nghiệp cung cấp dịch vụ CNTT:

- Triển khai Hệ thống thông tin quản lý KBCB BHYT theo mô hình kiến trúc tổng thể đã ban hành kèm theo Quyết định số 5004/QĐ-BYT ngày 19/9/2016, gồm các thành phần: Công thông tin tích hợp dữ liệu KBCB BHYT; Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu DMDC; Kho dữ liệu; Hệ thống phân tích, báo cáo thống kê dữ liệu KBCB BHYT;

- Triển khai đào tạo, hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin quản lý KBCB BHYT cho các đối tượng sử dụng trên toàn quốc;

e) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, đôn đốc các cơ sở KBCB trên toàn quốc; tổ chức sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Cục Công nghệ thông tin:

a) Chủ trì, phối hợp xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, tiêu chí thực hiện nội dung giao dịch điện tử liên quan đến ứng dụng CNTT trong quản lý KBCB BHYT;

b) Chủ trì và phối hợp với Vụ BHYT và Văn phòng điều phối xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin quản lý KBCB BHYT tập trung;

c) Phối hợp với Vụ BHYT và Văn phòng điều phối thực hiện giám sát an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin quản lý KBCB BHYT;

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Cục CNTT, Vụ BHYT và Văn phòng điều phối báo cáo Lãnh đạo Bộ bố trí ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT trong quản lý và giám định chi phí KBCB BHYT;

b) Chủ trì, phối hợp với Cục CNTT, Vụ BHYT và Văn phòng điều phối, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Tài chính xây dựng phương án tính toán giá, xác định mức chi phí thuê dịch vụ CNTT, làm căn cứ để các cơ sở KBCB chi trả chi phí thuê;

c) Chủ trì, phối hợp với các Vụ/Cục liên quan, các cơ sở KBCB, các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Tài chính đưa chi phí về ứng dụng CNTT trong quản lý, thanh toán chi phí KBCB vào trong giá dịch vụ y tế.

4. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Vụ Bảo hiểm y tế tham mưu, trình lãnh đạo Bộ Y tế phê duyệt và ban hành phiên bản cập nhật bộ mã DMDC thông qua Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu DMDC đối với các dịch vụ tương đương về kỹ thuật tại



Thông tư 43/2013/TT-BYT và Thông tư 50/2014/TT-BYT, phù hợp với tên và giá dịch vụ kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư 37/2015/TTLT-BYT-BTC để làm cơ sở ứng dụng CNTT trong thanh toán BHYT;

b) Cập nhật Bảng phân loại thống kê quốc tế về bệnh tật và các vấn đề sức khỏe có liên quan phiên bản lần thứ 10 (ICD-10) Tập 1, 2 vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu DMDC.

5. Cục Quản lý Dược:

a) Chủ trì, phối hợp với Vụ Bảo hiểm y tế tham mưu, trình lãnh đạo Bộ Y tế phê duyệt, ban hành các phiên bản cập nhật danh mục thuốc tân dược được thay đổi, loại bỏ hoặc bổ sung, cấp mới;

b) Cập nhật danh mục mã thuốc tân dược được quỹ BHYT thanh toán vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu DMDC.

6. Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền:

a) Phối hợp với Vụ Bảo hiểm y tế hướng dẫn các cơ sở y tế sử dụng mã thuốc cổ truyền và mã bệnh y học cổ truyền được ban hành kèm theo Quyết định số 6061/QĐ-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành bộ mã DMDC áp dụng trong KBCB và thanh toán BHYT (Phiên bản số 5)

b) Chủ trì, phối hợp với Vụ Bảo hiểm y tế tham mưu, trình lãnh đạo Bộ Y tế phê duyệt, ban hành các phiên bản cập nhật danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền được cấp số đăng ký mới;

c) Cập nhật danh mục mã thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu DMDC;

d) Cập nhật danh mục mã bệnh y học cổ truyền vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu DMDC;

đ) Phối hợp với Vụ Bảo hiểm y tế hướng dẫn các cơ sở KBCB về danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

7. Vụ Trang thiết bị và công trình y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Vụ Bảo hiểm y tế tham mưu, trình lãnh đạo Bộ Y tế phê duyệt, ban hành danh mục mã vật tư y tế;

b) Cập nhật danh mục mã vật tư y tế vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu DMDC.

8. Các cơ sở KBCB trực thuộc Bộ Y tế

a) Tổ chức triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý KBCB và giám định BHYT theo lộ trình và kế hoạch do Bộ Y tế ban hành;

b) Chủ động triển khai, đánh giá kết quả việc triển khai ứng dụng CNTT trong KBCB BHYT tại đơn vị; báo cáo Bộ Y tế và kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp phù hợp đối với những vấn đề mới phát sinh;



c) Chủ động lựa chọn và đề xuất giải pháp ứng dụng CNTT phù hợp đảm bảo khả năng tích hợp, liên thông và chia sẻ thông tin/dữ liệu phục vụ công tác quản lý KBCB và giám định BHYT.

9. Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương

a) Chỉ đạo tổ chức thực hiện, hướng dẫn các đơn vị thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý KBCB và giám định BHYT theo lộ trình và kế hoạch do Bộ Y tế ban hành;

b) Đầu mối tổ chức cập nhật, ánh xạ, chuẩn hóa DMDC tập trung của tỉnh/thành phố; chủ động đề xuất Bộ Y tế cấp mã DMDC còn thiếu, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc có bộ DMDC chuẩn sử dụng trong quản lý KBCB BHYT;

c) Chỉ đạo các cơ sở KBCB thuộc quyền quản lý khai thác, vận hành, đề xuất bổ sung các DMDC trên nền tảng cơ sở dữ liệu DMDC do Bộ Y tế ban hành thông qua Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu DMDC;

d) Chỉ đạo các cơ sở KBCB phối hợp với doanh nghiệp CNTT triển khai thực hiện chuẩn dữ liệu đầu ra, kết xuất dữ liệu thông qua ứng dụng gateway, đảm bảo liên thông dữ liệu phục vụ quản lý KBCB và giám định BHYT theo quy định;

đ) Chủ động kiểm tra, giám sát việc triển khai ứng dụng CNTT trong KBCB BHYT tại đơn vị; kịp thời báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Bộ Y tế những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh trong thực hiện để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

10. Bộ Y tế đề nghị các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng Y tế các Bộ, ngành chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng tháng báo cáo, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch gửi Bộ Y tế (Vụ Bảo hiểm y tế và Văn phòng Điều phối) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ./.

Nơi nhận:

- PTTCP Vũ Đức Đàm (để b/c)
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Bộ Tài chính, Bộ TT&TT (để biết);
- BHXH Việt Nam;
- UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW (để phối hợp);
- Sở Y tế các tỉnh/TP trực thuộc TW (để thực hiện);
- Các BV, Viện trực thuộc Bộ (để thực hiện);
- Y tế các Bộ, ngành (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, VP Bộ, Thanh tra Bộ;
- Lưu: VT, BH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Lê Tuấn

Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 250/KH-BYT ngày 19/3/2018 của Bộ Y tế)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
I	Công tác chỉ đạo, điều hành			
1	Cập nhật Bộ mã DMDC			
1.1	Danh mục thuốc tân dược	Cục Quản lý Dược	Vụ BHYT, Văn phòng điều phối	Thường xuyên, liên tục
1.2	Danh mục chế phẩm và vị thuốc YHCT	Cục Quản lý YDCT		
1.3	Danh mục bệnh YHCT			
1.4	Danh mục bệnh ICD 10	Cục Quản lý KCB	Vụ BHYT, Văn phòng điều phối	
1.5	Danh mục dịch vụ kỹ thuật		Vụ KHTC, Vụ BHYT, Văn phòng điều phối	
1.6	Danh mục máu và chế phẩm máu			
1.7	Danh mục các xét nghiệm cận lâm sàng		Vụ BHYT, Văn phòng điều phối	
1.8	Danh mục vật tư y tế	Vụ TTB & CTYT		
1.9	Danh mục mã giường điều trị nội trú	Vụ BHYT Văn phòng điều phối	Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan	
2	Quyết định quy định về khai thác, quản lý, vận hành Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu DMDC ngành Y tế;	Vụ BHYT, Văn phòng điều phối	Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan	30/4/2018
3	Quyết định và hướng dẫn thực hiện quy định về Chuẩn dữ liệu đầu ra	Vụ BHYT, Văn phòng điều phối	Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan	30/4/2018
4	Quyết định quy định Định mức thuê dịch vụ CNTT tạm thời làm cơ sở để các bên liên quan thực hiện thuê dịch vụ CNTT theo chỉ đạo của Chính phủ;	Vụ KHTC	Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan	30/6/2018
5	Các quy định về xác thực dữ liệu và khiếu nại trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT điện tử.	Vụ BHYT, Văn phòng điều phối	Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan	31/5/2018
II	Xây dựng cơ chế tài chính vận hành Hệ thống thông tin quản lý KBCB BHYT			
1	Thuê Công tiếp nhận dữ liệu KCB BHYT ngành y tế	Văn phòng điều phối	Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan	31/5/2018

2	Thuê Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu DMDC ngành y tế	Văn phòng điều phối	Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan	31/5/2018
3	Xây dựng định mức thuê phần mềm quản lý bệnh viện, giá thuê dịch vụ CNTT tạm thời	Vụ KH-TC	Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan	31/5/2018
4	Xây dựng định mức chi phí CNTT kết cấu trong giá dịch vụ y tế	Vụ KH-TC	Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan	30/6/2018
5	Thuê hạ tầng quản lý dữ liệu ứng dụng CNTT trong quản lý KBCB BHYT, dịch vụ an toàn, an ninh bảo mật thông tin, chống tấn công có chủ đích để phục vụ vận hành Hệ thống Thông tin quản lý KBCB BHYT.	Cục CNTT	Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan	31/5/2018
III	Công tác đào tạo, hướng dẫn, nâng cao năng lực quản lý và vận hành khai thác Hệ thống Thông tin quản lý KBCB BHYT và năng lực triển khai ứng dụng phục vụ quản lý KBCB và thanh toán BHYT tại các cơ sở KBCB BHYT			
1	Xây dựng nội dung, kế hoạch và tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho các địa phương, các CSYT;	Vụ BHYT	Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan	31/3/2018
2	Tiếp tục duy trì nhóm Skype hỗ trợ sử dụng, giải đáp thắc mắc trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện;			Thường xuyên, liên tục
3	Xây dựng tài liệu hướng dẫn để sử dụng trong ngành y tế trên phạm vi toàn quốc, trên cơ sở đó, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW, Thủ trưởng các CSYT tổ chức đào tạo, hướng dẫn đối với các đơn vị, cá nhân trong phạm vi quản lý của mình.			30/4/2018
IV	Công tác kiểm tra, giám sát			
1	Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng triển khai ở tất cả các khâu đối với các đơn vị tham gia triển khai kết nối, liên thông dữ liệu, bảo đảm đúng yêu cầu, chất lượng và kế hoạch đề ra;	Vụ BHYT, Văn phòng Điều phối	- Các Vụ/Cục, đơn vị có liên quan - Các Sở Y tế, cơ sở KCB trực thuộc Bộ Y tế và y tế Bộ, ngành	Liên tục
2	Tiếp nhận và xử lý các phản ánh về chất lượng dịch vụ CNTT (như truy cập dữ liệu thẻ BHYT, kiểm tra thông tuyến,...) và một số khó khăn, vướng mắc, bất cập trong tạm ứng chi phí KBCB BHYT thông qua các kênh thông tin;	Vụ BHYT, Văn phòng Điều phối	- Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan - Sở Y tế, cơ sở KCB trực thuộc Bộ Y tế và y tế các Bộ, ngành	Liên tục
3	Tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành (Y tế và BHXH) hỗ trợ thực hiện, tháo gỡ khó khăn trong kết nối liên thông dữ liệu KBCB BHYT trên toàn quốc;	Vụ BHYT, Văn phòng Điều phối	- Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan - Sở Y tế, cơ sở KCB trực thuộc Bộ Y tế và y tế các Bộ, ngành	Định kỳ (01 tháng/đợt)
4	Tổ chức kiểm tra, giám sát phòng, chống hành vi gian lận, trục lợi quỹ BHYT tại các cơ sở KBCB trên cơ sở cảnh báo của Hệ thống	Vụ BHYT, Văn phòng Điều phối	- Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan - Sở Y tế, cơ sở KCB	Định kỳ (01 tháng/đợt)

	thông tin khám chữa bệnh BHYT.		trực thuộc Bộ Y tế và y tế các Bộ, ngành	
V	Kết nối, liên thông dữ liệu điện tử	Vụ BHYT, Văn phòng Điều phối	SYT các tỉnh/TP trực thuộc TW; y tế các Bộ/ngành; các cơ sở KBCB trên phạm vi toàn quốc	Thường xuyên, liên tục